

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2019/HSST

Ngày: 11/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tiên và Bà Phạm Thị Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Long Biên.

Đại diện VKSND quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 272/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2019/QĐXXST - HS ngày 30/9/2019 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ M, Sinh năm 1978; HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã V, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ tên bố Trần Hữu H (đã mất); Họ tên mẹ : Phan Thị S; Chồng là Vũ Văn T; Có 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án tiền sự : Không; Bắt ngày 03/5/2019 hiện đang giam giữ tại trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1970

TQ: Số A phố Đoàn K, phường V, quận Long Biên, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bà T : Ông Lê Ánh D, sinh năm 1967

HKTT: Tổ dân phố Y phường T, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1973

HKTT: Thôn Đ, xã V, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị M là người giúp việc cho gia đình chị Nguyễn Thị Thanh T (SN: 1970, trú tại: Số 2 phố Đoàn Khuê, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội). Hồi 19h20 phút ngày 04/02/2019, Trần Thị M vào phòng thay đồ của chị T để tìm chiếc Ipad. Khi vào phòng M mở ngăn kéo tủ kính thì thấy 01 chiếc ví màu đỏ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M mở chiếc ví lấy 1.210 đôla Singapo (gồm 01 tờ mệnh giá 1.000 đô, 01 tờ mệnh giá 200 đô và 01 tờ mệnh giá 10 đô). M tiếp tục tìm chiếc Ipad ở phòng ngủ thì phát hiện 01 chiếc ví màu nâu (dạng ví gấp) ở ngăn kéo tủ bàn. M mở ví thì thấy có nhiều tiền ngoại tệ nên đã lấy 600 đôla Mỹ (gồm 06 tờ mệnh giá 100 đô) rồi giấu vào túi quần. Một lúc sau M tìm thấy chiếc Ipad mang xuống cho chị T sau đó M đem toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được giấu vào trong chiếc giày thể thao nhãn hiệu Bitis Hunter rồi M cất đôi giày vào tủ quần áo cá nhân của M. Quá trình làm việc với nhân viên an ninh M đã chỉ vị trí cất giấu tiền trộm cắp, kiểm tra tủ cá nhân của M còn phát hiện số tiền 3200 đôla Mỹ và 200 đôla Singapo và 11.000.000 đồng. M khai nhận trong tháng 12/2018 M còn trộm cắp của chị T 3200 đôla Mỹ và 200 đôla Singapo (số tiền này M giấu trong gói băng vệ sinh nhãn hiệu Diana ở phòng ngủ của M). Số tiền 11.000.000 đồng là tiền cá nhân của M.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của M số tiền gồm 3.800 đôla Mỹ; 1.410 đôla Singapo, 11.000.000 đồng Việt Nam, 01 đôi giày nữ nhãn hiệu Bitis Hunter, 01 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Diana.

Kết luận giám định số 1264/LKGD-PC09-Đ4 ngày 02/3/2019 của Phòng KTHS-Công an TP Hà Nội kết luận: 44 tờ tiền gửi giám định là tiền thật.

Theo công văn số 1206/NHNN-CSTT ngày 01/3/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì tỷ giá ngoại tệ ngày 04/02/2019 do nghỉ tết âm lịch nên Ngân hàng Nhà nước không đưa ra tỷ giá. Tỷ giá áp dụng cho ngày làm việc liền kề trước và sau ngày nghỉ lễ 01/02/2019 và 11/02/2019 lần lượt là 22.867VND/USD và 22.895 VND/USD; Tỷ giá giữa VND và Đôla Singapo ngày 04/02/2019 là 16.926,72.

Theo công văn số 1535/NHNN-CSTT ngày 13/3/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì tỷ giá ngoại tệ đôla Mỹ thấp nhất tháng 12/2018 là 22.755; tỷ giá ngoại tệ đôla Singapo thấp nhất tháng 12/2018 là 16.509,65.

Vậy số tiền M trộm cắp tháng 12/2018 là: $(3.200 \times 22.755) + (200 \times 16.509,65) = 76.117.930$ đồng.

Số tiền M trộm cắp ngày 04/02/2019 là: $(600 \times 22.867) + (1.210 \times 16.926,72) = 34.201.531$ đồng.

Tổng số tiền Trần Thị M trộm cắp của chị T vào tháng 12/2018 và ngày 04/02/2019 là 110.319.461 đồng.

Tiếp tục mở rộng điều tra ban đầu M khai nhận trong năm 2018 M còn trộm cắp của chị T số tiền 280.000.000 đồng nên vào các ngày 11/02/2019 và 26/02/2019 Anh Vũ Văn T1 và M đã tự nguyện giao nộp số tiền 70.000.000 đồng và 80.000.000 đồng (tổng cộng là 150.000.000 đồng) để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên sau đó M thay đổi lời khai. M khai trong tháng 12 năm 2018 và tháng 01 năm 2019 M trộm cắp tiền của chị T mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Tổng cộng khoảng 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Số tiền này M đã chi tiêu cá nhân hết. Khi thực hiện việc trộm cắp tài sản M thực hiện một mình, M không nói cho ai biết.

Đối với lời khai của M về việc trong khoảng từ tháng 12/ 2018 đến tháng 01/2019 M còn trộm cắp của chị T số tiền 280.000.000 đồng, sau đó M thay đổi lời khai chỉ trộm cắp mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tổng cộng khoảng 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng . Chị T cũng không xác định được mình bị mất bao nhiêu tiền trong khoảng thời gian trên. Chị có quan điểm không yêu cầu xem xét đối với những lần trộm cắp này. Ngoài lời khai của M ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để kết luận M trộm cắp số tiền 280.000.000 đồng hay 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với số tiền 150.000.000 đồng Trần Thị M giao nộp cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra ông Vũ Văn T1, chồng bị can M (sinh năm: 1973, HKTT: Thôn Đông Tháp, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An) trình bày và xuất trình tài liệu thể hiện trong số tiền trên thì có 50.000.000 đồng ông vay của em gái là bà Vũ Thị Mai (sinh năm: 1976, HKTT: Tổ 3 thôn Yên Sơn, xã Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh); 60.000.000 đồng ông vay của em trai là ông Vũ Văn Trình (sinh năm: 1978, HKTT: Số 45 Nguyễn Lam, phường 3, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh); còn lại 40.000.000 đồng là tiền tiết kiệm của vợ chồng ông. Ông T1 khai, ban đầu ông khai tại công an phường Việt Hưng là biết việc M trộm cắp tài sản vì ông nghĩ nếu khai như vậy và giao nộp số tiền 150.000.000 đồng khắc phục hậu quả sẽ được gia đình chị T tha thứ. Ông khẳng định ông không biết vợ mình trộm cắp tài sản, chỉ đến ngày 04/02/2019 khi có người làm cùng vợ ông báo thì ông mới biết do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với ông T1.

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Lê Ánh D (sinh năm: 1967, HKTT: Tổ dân phố 2 phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, được bà Nguyễn Thị Thanh T ủy quyền) số tiền 3.800 USD Mỹ và 1.410 USD Singapo. Ông D đã nhận lại tài sản, không đề nghị gì về dân sự và đề nghị xử lý Trần Thị M theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 279/CT-VKS ngày 19/9/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội Truy tố bị cáo Trần Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thị M xác nhận ngày 04/02/2019, trộm cắp 600 USD Mỹ và 1.210 USD Singapo của chị Thuỷ, ngoài ra còn thực hiện hành vi trộm cắp 3.200 USD Mỹ và 200 USD Singapo của chị Nguyễn Thị Thanh T vào thời gian tháng 12/2018. Bị cáo không thừa nhận lời khai tại cơ quan điều tra về việc trong khoảng từ tháng 12/ 2018 đến tháng 01/2019 M còn trộm cắp của chị T số tiền 280.000.000 đồng, sau đó M thay đổi lời khai chỉ trộm cắp mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tổng cộng khoảng 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo xin lỗi chị Thuỷ và mong chị Thuỷ tha thứ, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ông Lê Ánh D cũng nhất trí với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát về tổng số tiền truy tố.

Ông Vũ Văn T1 khẳng định không biết việc bị cáo M trộm cắp tài sản của chị Thuỷ, số tiền 150.000.000 đồng ông và bị cáo M nộp tại cơ quan điều tra là tiền ông đi vay mượn nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Trần Thị M từ 42- 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại ông Vũ Văn T1 và bị cáo Trần Thị M số tiền 150.000.000 đồng; Trả lại bị cáo Trần Thị M số tiền 11.000.000 đồng; Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi giày nữ nhãn hiệu Bitis Hunter, 01 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Diana.

Bị cáo Trần Thị M trình bày: Bị cáo thấy mức đề xuất hình phạt của viện kiểm sát là quá cao.

Người đại diện của người bị hại: Ông Lê Ánh D xác nhận đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu gì về dân sự. Đề nghị hội đồng cân nhắc hình phạt có xét đến trình độ nhận thức của bị cáo hạn chế, bị cáo ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi được đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức đề xuất của viện kiểm sát là quá nghiêm khắc

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo M nhất thời phạm tội vì cần tiền cho mẹ phẫu thuật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo mong chị Thuỷ tha thứ, bị cáo nhất thời phạm tội do hoàn cảnh nên xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất để trở về nuôi con và phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị M không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Thị M là người giúp việc cho gia đình chị Nguyễn Thị Thanh Thủy tại số 2 phố Đoàn Khuê, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội. Ngày 04/02/2019, Trần Thị M có hành vi lén lút trộm cắp tại phòng riêng của chị Nguyễn Thị Thanh Thủy 600 USD Mỹ và 1.210 USD Singapo (tương đương 34.201.531 đồng Việt Nam) và trong khoảng thời gian tháng 12/2018, Trần Thị M có hành vi lén lút trộm cắp 3.200 USD Mỹ và 200 USD Singapo (tương đương 76.117.930 đồng Việt Nam) của chị Nguyễn Thị Thanh T .

Tổng số tiền Trần Thị M chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thanh Thủy là 3.800 USD Mỹ và 1.410 USD Singapo (tương đương 110.319.461 đồng tiền Việt Nam).

Bị cáo Trần Thị M có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ; Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị M đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Trần Thị M về tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị M phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Thị M khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải; đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; ông Trần Hữu Hân là bố của bị cáo M tham gia kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh Thủy do ông Lê Ánh D làm đại diện theo uỷ quyền đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 3800 USD Mỹ và 1410 USD Singapo, và không yêu cầu bị cáo Trần Thị M bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Số tiền 150.000.000 đồng do bị cáo Trần Thị M và ông Vũ Văn T1 nộp tại cơ quan điều tra không liên quan đến vụ án nên thấy cần trả lại ông T1 và bị cáo số tiền trên.

Đối với số tiền 11.000.000 đồng thu giữ của Trần Thị M là tiền do lao động mà có nên thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

01 đôi giày nữ nhãn hiệu Bitis Hunter, 01 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Diana liên quan đến hành vi phạm tội nên thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị M 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại ông Vũ Văn T1 và bị cáo Trần Thị M số tiền 150.000.000 đồng; Trả lại bị cáo Trần Thị M số tiền 11.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 20/9/2019).

Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi giày nữ nhãn hiệu Bitis Humter, 01 gói băng vệ sinh nhãn hiệu Diana. (Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho tang vật chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thị M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán

Nguyễn Thị Trâm Anh

